

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THUÊ CĂN HỘ

APARTMENT LEASE AGREEMENT

No/Số: LC/042022/MAP-A-30.11

Thứ hai, ngày 04 tháng 04 năm 2022

Monday, 4th April 2022

Căn cứ bộ luật dân sự, luật đất đai, luật nhà ở, và các văn bản pháp luật khác có liên quan của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Pursuit on the Civil Code, the Land Law, the Housing Law, and other relevant legal documents of The Socialist Republic of Vietnam.

Căn cứ vào điều kiện, nhu cầu thực tế của các bên trong hợp đồng này

Based on the conditions and actual requirements of all parties in the contract

Chúng tôi gồm có/*We are:*

BÊN A : BÊN CHO THUÊ NHÀ (PARTY A: THE LESSOR)

Ông (Bà) / *Mr (Mrs)* : **ENG CHUAN LEONG**

CMND số/*ID card (Passport)*: A51997034 cấp ngày / *issued on*: 15/11/2018 tại / *at*: Malaysia

Địa chỉ thường trú / *Residential Address*:

Là chủ sở hữu pháp lý của căn hộ số: **MAP-A-30.11 Masteri An Phú** (*As the legal possessor of the Apartment for lease*): **MAP-A-30.11 Masteri An Phu**

Đại diện được ủy quyền/*Authorized representative*:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VNK

VNK INVESTMENT CONSULTANCY JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Số 32 đường Trần Lưu, Phường An Phú, Tp Thủ Đức, TP. HCM

Address: No. 32 Tran Luu Str., An Phu Ward, Thu Duc City, HCM City

Mã số thuế: 0315286793

Tax Code: 0315286793

Người đại diện: **ÔNG KO KWANG SOO** - Chức vụ: Giám đốc

Representative: **MR. KO KWANG SOO** - Position: Director

BÊN B: BÊN THUÊ NHÀ (PARTY B: THE LESSEE)

Tên (Name): **MADDEN JAMIE LOYD**

Ngày sinh/Date of birth: **23/02/1981**

Quốc tịch (Nationality): **Australia**

Địa chỉ (Address): **Brisbane**

CMND/Hộ chiếu số (ID/Passport No): **PA9928129**

Cấp ngày (Issued on): **17/10/2018**

Bên Cho Thuê Nhà và Bên B – thống nhất ký kết hợp đồng thuê căn hộ với những điều khoản và điều kiện như sau:

Both Party A and Party B – have mutually agreed to enter into this Apartment lease contract with the following terms and condition:

ĐIỀU 1 : MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG VÀ THỜI GIAN THUÊ

ARTICLE 1 : USING PURPOSE AND LEASING DURATION

1. Mục đích sử dụng (Purpose of use): **Thuê nhà để ở / Residential purpose only**

Bên Thuê chỉ được sử dụng Căn hộ cho mục đích này. Việc cho thuê lại, AirBnB và các hoạt động thương mại khác sử dụng Căn hộ này sẽ không được áp dụng nếu không có sự cho phép của Bên cho thuê bằng văn bản.

The Lessee shall use Apartment only for this purpose. Sub-leasing, AirBnB and other commercial activities using for this Apartment shall not be applied without the Lessor's permission in written.

2. Thời hạn thuê (Duration of lease): **12 tháng (months).**

Từ ngày (from) **04/04/2022** đến ngày (to) **03/04/2023.**

3. Bên B sẽ được quyền ưu tiên tiếp tục gia hạn vào cuối hợp đồng với điều kiện Bên A tiếp tục cho thuê. Giá thuê sau khi gia hạn có thể thay đổi tùy thuộc thời điểm.

Party B will be given priority to extend the contract if Party A continues to have his/her Apartment rent. The rental price after contract extending might be varied basing on market price at that time.

ĐIỀU 2 : TIỀN ĐẶT CỌC, GIÁ THUÊ & CÁC CHI PHÍ KHÁC

ARTICLE 2: DEPOSIT, RENTAL FEE & EXTRA COSTS

1. Tiền đặt cọc:

Bên Thuê sẽ thanh toán cho Bên Cho Thuê Tiền Đặt Cọc, trị giá hai tháng tiền thuê là: **42,000,000 VND** (Bằng chữ: Bốn mươi hai triệu Việt Nam đồng). Tiền đặt cọc được nhận bằng VND. Tiền đặt cọc sẽ được hoàn trả lại cùng một loại tiền tệ mà Bên Thuê đã đặt cọc cho Bên Cho Thuê.

The Lessee will pay to the Lessor 2 – month rental as Security Deposit amounting of: 42,000,000 VND (In word: Forty-two million Vietnam dong). The security deposit is received in VND.

The Security Deposit shall be refunded in the same currency which the Lessee paid to The Lessor.

1. Rental fee:



Giá thuê phải trả cho Bên Cho Thuê là 21,000,000 VND (hai mươi một triệu Việt Nam đồng). Giá thuê trên sẽ không thay đổi trong suốt thời gian thuê. Đơn vị tiền tệ cố định: VND.

The Rent of such premises shall be payable in the amount of: 21,000,000 VND (In words: Twenty-one million Vietnam dong).

The Rent will be fixed during the lease term. Fixed Currency: VND.

Giá thuê trên chưa bao gồm Chi phí Quản lý;

Giá thuê trên chưa bao gồm: Thuế, Tất cả các phí khác như internet, cáp tivi, dọn dẹp, điện, nước, điện thoại... (nếu có);

The rent does not include Management fee;

The rent does not include: Tax, Any other fees such as internet, tivi cable, cleaning service, electric, water, telephone... (if any);

ĐIỀU 3 : ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

ARTICLE 3 : PAYMENT TERMS

1. Trong Thời Hạn Thuê, Tiền Thuê được Bên Thuê thanh toán hàng tháng. Kỳ thanh toán đầu tiên sẽ được thanh toán vào Ngày Bắt Đầu tính tiền thuê.

During the Duration of the Lease, the Rental shall be paid on monthly basis. The Rental for the first payment period shall be paid on the Commencement Date.

2. Bên Thuê sẽ thanh toán trước hàng tháng Tiền Thuê cho Bên Cho Thuê trong vòng 05 (năm) ngày đầu tiên của mỗi kỳ thanh toán tính từ ngày 04 hàng tháng.

The rent will be paid monthly in advance by the Lessee to the Lessor within the first 05 (five) days of each month from 04 of calendar month.

3. Cách thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo thông tin dưới đây:

Payment method: In cash or bank transfer according to below information

Số tài khoản/ Account No: 19133192576017

Người thụ hưởng/ Beneficiary Name: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VNK

Tên rút gọn/ Short Name: VNK IC

Tại ngân hàng/ Bank: TECHCOMBANK

Chi nhánh/ Branch: the Manor

Nội dung/ Transfer note: "Tiền thuê Căn hộ số MAP-A-30.11 Masteri An Phú, tháng" "Rental Fee for <Month>, Apartment No MAP-A-30.11 Masteri An Phú"

4. P

hạt chậm thanh toán/ Penalty for late payment:

Nếu Bên Thuê không thanh toán tiền thuê đúng thời hạn nêu trên thì Bên Thuê sẽ phải trả lãi cho Bên Cho Thuê 0.05% /ngày trên tổng số tiền phải trả cho đến ngày Bên Thuê thanh toán đầy đủ khoản phải thanh toán, không quá 14 (mười) ngày, kể từ ngày đến hạn thanh toán.

If the Lessee fails to make the payment within the time given, the Lessee shall pay interest at 0.05% per day on the sum of the Rental until the sum is fully paid, maximum 14 (fourteen) days, since the Due Date of the payment

ĐIỀU 4 : QUYỀN LỢI, TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN CHO THUÊ (BÊN A)

ARTICLE 4 : LESSOR'S (PARTY A'S) RIGHTS AND OBLIGATIONS

A. QUYỀN CỦA BÊN CHO THUÊ/ LESSOR'S RIGHTS

1. Được quyền nhận Tiền Thuê và các khoản thanh toán khác (nếu có) từ Bên Thuê cũng như tất cả các quyền và lợi ích khác của mình theo Hợp đồng này.

To receive the Rental, and other payments (if any) from the Lessee as well as other rights and benefits under the Agreement.

2. Bên Cho Thuê được quyền sở hữu Chìa Khóa Chủ của Căn Hộ và không được xem là vi phạm luật lệ, để đảm bảo sự an ninh của Căn Hộ, chìa khóa chủ sẽ được hai Bên ký niêm phong vào ngày bàn giao Căn Hộ và được lưu giữ bởi Bên Cho Thuê

The Lessor keeps the master key of Apartment and this is not violation of the law. To ensure the security of Apartment, the master key will be sealed off by both Parties on the hand-over date and stored by the Lessor.

3. Bên Cho Thuê có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng theo như quy định cụ thể tại điều 7 của hợp đồng này.

The Lessor has the right to unilaterally terminate the contract as specified in Article 7 of this Agreement.

4. Trường hợp Bên Cho Thuê có khách hàng tiềm năng đến mua căn hộ hoặc khi sắp hết hạn hợp đồng mà Bên Thuê không có nhu cầu gia hạn tiếp, Bên Cho Thuê có quyền tìm khách mua hoặc khách thuê mới và đưa khách mới đến kiểm tra Căn hộ trong vòng 01 (một) tháng trước khi đến hạn hoặc vào một khoảng thời gian phù hợp theo thỏa thuận của hai bên.

In case the Lessor has potential customers to buy the Apartment or if the Lessee would not renew this Lease Agreement, the Lessor has right to show the Apartment to new customers or tenants within 01 (one) month of expiration date or in an appropriate time as agreed by the Parties.

5. Các quyền khác theo quy định của Hợp đồng và quy định của Pháp luật có liên quan.

Other rights as stipulated in the Agreement and by provisions of relevant laws.

B. TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN CHO THUÊ/ LESSOR'S OBLIGATIONS

1. Bàn giao Căn Hộ và trang thiết bị tiện nghi được liệt kê trong Phụ lục 1 đính kèm theo Hợp đồng này trong tình trạng hoạt động tốt cho Bên Thuê vào ngày bàn giao Căn hộ.

To hand over the premises with equipment and furnishings listed in Appendix 1 attached to this Lease Contract to the Lessee on the Commencement Date of the Lease Term in good condition and working order.

2. Thanh toán hết các chi phí tiện ích cho Căn hộ (tiền điện, nước, điện thoại và các chi phí khác) tính đến ngày bàn giao Căn hộ

To pay all the utility charges (Electricity, water, telephone cost and other such charges) for the premises to the hand-over of the premises.

3. Trong thời hạn thuê, đảm bảo quyền sử dụng hợp pháp của Bên Thuê khi sử dụng Căn hộ.

To guarantee the legal using rights of the premises by the Lessee

4. Thông báo trước 1 ngày cho Bên Thuê nếu Bên cho thuê có bất kỳ chuyến thăm hợp lý nào dành cho khách thuê mới/ khách hàng mới tiềm năng đến thuê / mua căn hộ, hợp tác thực hiện yêu cầu của Bên Thuê trong trường hợp Bên Thuê yêu cầu sự hiện diện của Ban Quản Lý tòa nhà để làm chứng cho chuyến thăm

To inform the Lesser 1 day in advance if there is any reasonable visit from Lessor for potential new tenants/ new clients visiting to rent/ to purchase the apartment, perform the Lessor's request (if any) for the presence of Building Management Board to witness the visit

5. Hướng dẫn, hỗ trợ Bên Thuê thực hiện các thủ tục đăng ký tạm trú theo quy định của pháp luật Việt Nam.

To guide and assist the Lessee in carrying out temporary residence registration procedures in

ĐIỀU 5 : QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN THUÊ (BÊN B)**ARTICLE 5 : LESSEE'S RIGHTS AND OBLIGATIONS****A. LESSEE'S RIGHTS/ QUYỀN CỦA BÊN THUÊ**

1. Được sử dụng Căn hộ, trang thiết bị, các công trình tiện ích chung phù hợp với quy định tại Hợp đồng này, Nội quy khu Căn hộ và quy định của Ban quản lý.

To use the Apartment, Equipments, Common Facilities in compliance with provisions of the Board of Management.

2. Bên Thuê có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng theo như quy định cụ thể tại điều 7 của hợp đồng này.

The Lesser has the right to unilaterally terminate the contract as specified in Article 7 of this Agreement.

B. LESSEE'S OBLIGATION/ NGHĨA VỤ CỦA BÊN THUÊ

1. Thanh toán tiền thuê, Tiền Đặt Cọc và các loại phí do Bên Thuê chịu trách nhiệm đầy đủ và đúng kỳ hạn.

To pay the Rent, Security Deposit and other fees fully and properly.

2. Khi nhận được thông báo về chuyến thăm của Bên Cho Thuê được quy định tại điểm 4, Khoản B, Điều 4 của hợp đồng này, Bên Thuê có trách nhiệm hợp tác với Bên Cho Thuê để đảm bảo thực hiện chuyến thăm dựa trên thỏa thuận thiện chí của hai bên về thời gian hợp lý cho chuyến thăm đó.

Upon receiving the Lessor's visit notice specified at Point 4, Clause B, Article 8 of this contract, the Lessee has an obligation to cooperate with the Lessor to perform the visit based on both sides' goodwill negotiation on a reasonable visiting time.

3. Bên Thuê có nghĩa vụ cung cấp, khai báo đầy đủ và kịp thời cho Bên Cho Thuê danh sách Người Cư Ngụ Khác. Trong trường hợp có bất kỳ người nào khác ngoài danh sách Người Cư Ngụ Khác đến ở qua đêm tại Căn Hộ thì Bên Thuê phải thông báo cho Bên Cho Thuê/Công Ty Quản Lý/bảo vệ Tòa Nhà, tùy từng trường hợp, trước 22h của ngày hôm đó.

The Lessee takes responsibility for full and reliable providing, declaring the Lessor with List of Other Residents. In the even that there is any person who is not named in List of Other Residents stays overnight at Apartment, the Lessee shall declare the Lessor/ ManagementCompany/ Building Guard, depends on each specific case, before 22:00 of the day

4. Không được thay đổi cấu trúc, nội thất hoặc bất kỳ hạng mục nào của Căn hộ nếu chưa được Bên Cho Thuê đồng ý trước bằng văn bản, trừ các đồ đạc, tài sản rời của Bên Thuê.

Not to modify the structure, furniture or any items of the Apartment without prior written consent of the Lessor, except for the belongings, movable properties under the Lessee's ownership

5. Tuân thủ các quy định chung của Ban Quản Lý tòa nhà và pháp luật Việt Nam về cư trú.

Comply with the general regulations of the Building Management Board and the laws of Vietnam on residence.

ĐIỀU 6 : ĐIỀU KHOẢN VỀ BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA NHÀ & CÁC TRANG THIẾT BỊ**ARTICLE 6 : PROVISION ON HOUSE & EQUIPMENTS MAINTENANCE AND REPAIR**

1. Bên Cho Thuê có trách nhiệm sửa chữa kịp thời tất cả các hư hỏng liên quan đến phần xây dựng của

Căn hộ (dột, sàn, nền móng, tường và mái, hệ thống điện nước) theo yêu cầu của Bên Thuê (ngoại trừ những hư hỏng do Bên Thuê gây ra do việc cố ý, bất cẩn, hoặc sử dụng sai mục đích của Bên Thuê hoặc gây ra bởi Bên Thứ Ba được Bên Thuê cho phép vào Căn hộ). Thời gian, lộ trình sửa chữa sẽ được các Bên thống nhất trước khi sửa chữa.

The Lessor has obligation to promptly repair at the Lessor's own expense all damages relating the construction of (leakage, floor, foundation, walls and roof, electricity and water systems) as requested by the Lessee (except damages caused by misuse or willful misconduct of the Lessee or a Third Party allowed access to the premises). Time and schedule of repair will be implemented as agreed by the Parties

2. Trường hợp Bên Cho Thuê không kịp hoặc không thể sửa chữa trong vòng 14 (mười bốn) ngày kể từ ngày Bên Thuê thông báo, Bên Thuê sẽ tự lựa chọn quyền sửa chữa và Bên Cho Thuê sẽ thanh toán lại chi phí sửa chữa thực tế cho Bên Thuê.

In case the Lessor fails or cannot take corrective actions within 14 (fourteen) days from the date of written notices by the Lessee, the Lessee with his/her own selection has the right to carry out himself/herself the repair works and Lessor shall have to reimburse these actual repair expense to the Lessee.

3. Bên Thuê có trách nhiệm sửa chữa và thanh toán những hư hỏng nhỏ như: bóng đèn cháy, hư vòi nước, nghẹt vòi nước, bồn cầu.

The Lessor has obligation to be responsible for repairing and paying all the small damages such as: light bulbs, water sink, clogged pipe, clogged toilet.

ĐIỀU 7 : CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

ARTICLE 7 : CONTRACT TERMINATION

1. Hợp đồng này đương nhiên chấm dứt trong các trường hợp sau:

This present contract evidently terminates under the following cases:

a. Vào ngày hết hạn hợp đồng.

On the expiration of this Agreement

b. Trường hợp bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, hỏa hoạn, căn hộ bị tháo dỡ theo quy định của các cấp có thẩm quyền, hoặc các sự kiện vượt quá tầm kiểm soát hợp lý của cả hai bên.

In case of Force Majeure: Natural Disaster, war, fire, Apartment demolition according to regulations of relevant authorities or events beyond the reasonable control of Parties.

2. Đơn phương chấm dứt hợp đồng

Unilaterally terminate the contract.

a. Bên Cho Thuê có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu Bên Thuê vi phạm nghiêm trọng một hoặc tất cả các nghĩa vụ được quy định tại điểm B, điều 5 của hợp đồng này.

The Lessor has the right to unilaterally terminate the contract if the Lessee seriously fails to follow one or all of the obligations specified at Point B, Article 5 of this contract.

b. Trong trường hợp của điều 7, khoản 2a, Bên Thuê phải chịu phạt vi phạm Hợp Đồng bằng khoản Tiền Đặt Cọc, đồng thời, bồi thường cho Bên Cho Thuê toàn bộ các thiệt hại thực tế phát sinh (nếu có). Bên Cho Thuê sẽ không phải hoàn trả cho Bên Thuê khoản tiền thuê và phí quản lý mà Bên Thuê đã thanh toán cho những ngày chưa sử dụng (nếu có)

In case of article 7, point 2a, The Lessee shall be fined for the violation of the agreement by the security deposit, at the same time, compensate The Lessor for all actual damages incurred (if any). The lessor will not have to refund to the lessee the rent and management fee that the lessee has paid for the unused

days (if any)

c. Bên Thuê có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu Bên Cho Thuê vi phạm nghiêm trọng một hoặc tất cả các nghĩa vụ được quy định tại điểm B, điều 4 của hợp đồng này.

The Lessee has the right to unilaterally terminate the contract if the Lessor seriously breaches one or all of the obligations specified at Point B, Article 4 of this contract.

d. Trong trường hợp của điều 7 khoản 2c, Bên Cho Thuê phải hoàn lại 02 (hai) tháng tiền cọc và phần tiền thuê nhà đã trả trước cho thời gian chưa sử dụng đến (nếu có) và bồi thường thêm 2 tháng tiền thuê nhà cho Bên Thuê

In case of the article 7, point 2c, The Lessor will have to refund 02 (two) months deposit plus the unused portion of the advance rent (if any) and compensate 2 month rent for The Lesser

ĐIỀU 8 : CAM KẾT CHUNG (ARTICLE 8 : GENERAL COMMITMENT).

1. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các điều khoản và điều kiện quy định trong hợp đồng này. Mọi thay đổi, hủy bỏ hoặc bổ sung một hay nhiều điều khoản, điều kiện của hợp đồng này phải được cả 2 bên thỏa thuận bằng văn bản và lập thành phụ lục hợp đồng.

Both parties undertake to perform strictly and fully the articles and conditions stipulated in this present contract. Any/all amendment, cancellation or addition of one or more terms, conditions of this present contract must be agreed by both parties in writing and must be made into relevant appendix

2. Trường hợp các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam ban hành các văn bản pháp lý liên quan đến việc cho thuê Nhà, Hợp đồng này sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với những quy định của Pháp luật Việt Nam.

On the issuance of any legislation by a competent authority concerning House leasing, this present contract will be adjusted in accordance with Vietnamese laws and regulations

3. Tranh chấp phát sinh liên quan đến hợp đồng này hoặc việc vi phạm hợp đồng sẽ được giải quyết trước hết bằng thương lượng trên tinh thần thiện chí, hợp tác. Nếu thương lượng không thành thì vụ việc sẽ được đưa ra toà án có thẩm quyền giải quyết. Quyết định của toà án là chung và có hiệu lực cưỡng chế thi hành với các bên có liên quan. Bên thua phải chịu toàn bộ án phí và các chi phí khác (nếu có), trừ khi có thỏa thuận khác.

Any disputes arising in reaction to this present contract or the breach of this present contract shall be settled firstly be negotiation under goodwill, cooperativeness. Should the negotiation fail, the matter shall be submitted to the competent court for settlement. And the Court's decision will be considered as final and binding on all concerning parties to execute. The Court charges and other expenses, if any, must be borne by the losing party, unless otherwise agreed

4. Hợp đồng này được lập thành 03 bản và có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản, Ban Quản lý tòa nhà Masteri An Phú giữ 01 (một) bản.

This present contract is made into 03 [three] copies of the equal validity. Each party will keep 01 [one] copy, and Management Board of Masteri An Phú Building keeps 01 [one] copy.

ĐẠI DIỆN BÊN CHO THUÊ / BÊN A

CÔNG TY
(FOR THE LESSOR / PARTY A)

TƯ VẤN ĐẦU TƯ
VNK

GIÁM ĐỐC

KO KWANG SOO

ĐẠI DIỆN BÊN THUÊ / BÊN B

(FOR THE LESSEE / PARTY B)



Jamie Loyol Madden

CHECK LIST

Ngày / Date (dd/MM/yyyy) : 04/04/2022

Mã căn / Unit no : A-30.11

Văn phòng / Office : VNK Investment Consultancy

Số phòng ngủ / Bedroom : 3 bed

Dự án / Project name : Masteri An Phu

Diện tích / Gross area : 0.00 m2

STT No.	Thiết bị/ Items	Số lượng Quantity	Đơn vị Unit	Ghi chú Remark
A. LIVING ROOM1 / PHÒNG KHÁCH				<i>(15 item)</i>
1	Air-conditioner +remote Controls (Máy lạnh + điều khiển)	1	Pcs	
2	Apartment Intercom (Intercom)	1	Pcs	
3	Wallpaper (Giấy dán tường)	1	Set	
4	Tivi + remote (Tivi + điều khiển)	1	Set	
5	Book shelf (Kệ sách)	1	Pcs	
6	Carpet (Thảm)	1	Pcs	
7	Sofa single (Ghế sofa đơn)	1	Pcs	
8	Chandeliers (Đèn chùm)	1	Set	
9	Picture (Tranh)	1	Pcs	
10	Shoes cabinet (Kệ giày)	1	Pcs	
11	Sofa Console Table (Bàn trà Sofa)	1	Pcs	
12	TV Shelf (Kệ Tivi)	1	Piece	
13	Sofa (Ghế Sofa)	1	Set	
14	Sofa pillow (Gối Sofa)	1	Pcs	
15	Curtain (Rèm cửa)	1	Set	
B. KITCHEN1 / BẾP				<i>(7 item)</i>
1	Refrigerator (Tủ lạnh)	1	Pcs	
2	Kitchen cabinet (Hệ tủ bếp)	1	Set	
3	Sink (Bồn rửa)	1	Set	
4	Kitchen hood (Hút mùi)	1	Pcs	
5	Induction hob (Bếp điện)	1	Pcs	
6	Microwave (Lò Vi Sóng)	1	Pcs	
7	Kitchen bar (Bàn đảo bếp)	1	Pcs	
C. BEDROOM 2 / PHÒNG NGỦ (<i>2 phòng 1 mỗi phòng gồm 1 giường</i>) <i>2bed rooms, each includes</i>				<i>(10 item)</i>
1	Bed (Giường ngủ)	1	Pcs	
2	Pillow (Ruột gối)	1	Pcs	
3	Mattress (Nệm)	1	Pcs	

152
LÊN
SỐ P
VĂN
VN
HỒ H

4	Tab (Tủ đầu giường)	1	Pcs	
5	Picture (Tranh)	1	Pcs	
6	Wallpaper (Giấy dán tường)	1	Set	
7	Curtain (Rèm cửa)	1	Set	
8	Air-conditioner + Remote (Máy lạnh + Điều khiển)	1	Set	
9	Bedding set (Bộ chăn, ga, gối)	1	Pcs	
10	Closet (Tủ quần áo)	1	Pcs	
C. BEDROOM MASTER1 / PHÒNG NGỦ				(13 item)
1	Bed (Giường ngủ)	1	Pcs	
2	Pillow (Ruột gối)	1	Pcs	
3	Mattress (Nệm)	1	Pcs	
4	Tab (Tủ đầu giường)	1	Pcs	
5	Picture (Tranh)	1	Pcs	
6	Tivi + Remote (Tivi + Điều khiển)	1	Set	
7	Wallpaper (Giấy dán tường)	1	Set	
8	Curtain (Rèm cửa)	1	Set	
9	Air-conditioner + Remote (Máy lạnh + Điều khiển)	1	Set	
10	TV Shelf (Kệ Tivi)	1	Set	
11	Bedding set (Bộ chăn, ga, gối)	1	Pcs	
12	Closet (Tủ quần áo)	1	Pcs	
13	Make up table + Chair (Bộ bàn ghế trang điểm)	1	Set	
D. BATHROOM 2 / PHÒNG TẮM				(5 item)
1	Mirror (Gương)	1	Pcs	
2	Lavabo (Bàn Lavabo)	1	Pcs	
3	Toilet (Bồn cầu)	1	Pcs	
4	Cabinet (Tủ đựng đồ)	1	Pcs	
5	Laminated glass Cubicle (Phòng tắm đứng kính cường lực)	1	Set	
E. DINING ROOM1 / PHÒNG ĂN				(4 item)
1	Dining table (Bàn ăn)	1	Pcs	
2	Dining chair (Ghế ăn)	1	Pcs	
3	Picture (Tranh)	1	Pcs	
4	Chandeliers (Đèn chùm bàn ăn)	1	Set	
F. UTILITY ROOM / PHÒNG TIỆN ÍCH				(2 item)
1	Washing machine (Máy giặt)	1	Pcs	
2	Lifting clothes horse (Giàn phơi)	1	Set	
H. ACCESSORIZE / PHỤ KIỆN				(5 item)
1	Mail box Key (Chìa khóa hòm thư)	1	Pcs	
2	Smart key (Chìa khóa từ)	1	Pcs	

Y/3.1
N
TU
CHI M

3	Bathroom key (Chìa khóa phòng vệ sinh)	1	Pcs	
4	Bedroom key (Chìa khóa phòng ngủ)	1	Pcs	
5	Electric card (Thẻ từ căn hộ)	x 2	Pcs	

- + Số điện / Power meter to be recorded: kWh IE 12000 272 061
- + Số nước/ Water meter: m3
- + Số nước nóng/ Hot Water meter: m3
- + Chỉ số điều hòa/ AC Recorded: kWh

Tất cả các thiết bị và nội thất liệt kê ở trên đang trong tình trạng mới, sử dụng tốt.
All the equipments and facilities mentioned above are currently in brand new and good condition.
 Bên thuê sẽ chịu trách nhiệm về tất cả các thiết bị và nội dung đã bàn giao kể từ ngày nhận.
The Lessee takes full responsibility for all the equipments and facilities mentioned above from the day he/she starts using the apartment.

Biên bản này được lập thành (02) bản, có giá trị như nhau và mỗi bên giữ một bản.
This minutes is made into 2 (02) originals, one for each Party and has equal validity.

Đại diện cho thuê / Lessor
 (Sign and seal)

Khách thuê / Lessee
 (Sign and seal)

Châu Thị Kim Ngọc

Jamie Gyl Medda

